

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2026/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 10 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động
không chuyên trách nghỉ việc do địa phương cơ cấu, kiện toàn lại đội ngũ
ở thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ
hưu;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tinh giản
biên chế;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức,
hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động
không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số 353/TTr-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ
trợ đối với người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do địa phương cơ cấu,
kiện toàn lại đội ngũ ở thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;
Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với
người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do địa phương cơ cấu, kiện toàn
lại đội ngũ ở thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không

chuyên trách nghỉ việc do địa phương cơ cấu, kiện toàn lại đội ngũ ở thôn, xóm, bản (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đang công tác được cơ quan có thẩm quyền cho nghỉ việc kể từ ngày Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có hiệu lực đến hết ngày 01 tháng 7 năm 2026 do địa phương cơ cấu, kiện toàn lại đội ngũ ở thôn, tổ dân phố năm 2026.

Nghị quyết này không áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế.

b) Ủy ban nhân dân các phường, xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ như sau:

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP quy định về tuổi nghỉ hưu (không bao gồm đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này) được hưởng các chế độ sau:

a) Đối với người có dưới 05 năm công tác:

- Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng nhân với số tháng công tác.

- Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

- Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hằng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

- Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

b) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu:

- Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu.

- Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

- Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hằng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

- Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

c) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu:

- Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng nhân với 60 tháng.

- Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

- Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hằng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

- Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Đối với cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng các chế độ như quy định tại khoản 1 Điều này nhưng tiền lương tháng hiện hưởng để tính trợ cấp là tiền lương tháng liền kề của chức danh cán bộ, công chức cấp xã trước khi được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng phụ cấp (hoặc tiền lương) hằng tháng hiện hưởng.

4. Cách xác định thời gian, tiền lương và phụ cấp để tính hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Chưa giải quyết chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, đơn vị. Trường hợp sau thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thanh tra, kiểm tra mà không bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, đơn vị thì được giải quyết chế độ theo Nghị quyết này.

Điều 3. Thu hồi số tiền đã hỗ trợ

1. Các đối tượng đã được hỗ trợ theo Nghị quyết này, nếu được bầu cử, tuyên

dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong thời gian 60 tháng kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cho nghỉ việc phải hoàn trả lại số tiền trợ cấp đã nhận theo quy định.

2. Cơ quan quản lý người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố sau khi được bầu cử, tuyển dụng, bố trí lại, có trách nhiệm thu hồi toàn bộ số tiền đã hỗ trợ, nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này do ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

2. Nghị quyết số 63/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn (xóm), tổ dân phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố dôi dư sau sáp nhập thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XVI, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 6;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu VT. *Chữ*



CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính